TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2024/HS-ST
Ngày 26 tháng 11 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Sương và ông Đỗ Sơn Hùng

Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thái Trân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên toà: Bà Trương Bảo Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Phú, xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 74/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 84/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Phước T, sinh ngày 28 tháng 3 năm 2001, tại huyện Châu P, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khóm Vĩnh B, thị trấn Vĩnh Thạnh T, huyện Châu P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn: Không; con ông Nguyễn Minh S và bà Võ Thị D; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2024 cho đến nay. (có mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Minh S, sinh năm 1977, địa chỉ: khóm Vĩnh B, thị trấn Vĩnh Thạnh T, huyện Châu P, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

* *Người làm chứng*:

- Ông Lê Huỳnh Thế B. (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Văn N. (vắng mặt)

* *Người chứng kiến:* Ông Trần Văn C. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30/8/2024, nhận được tố giác về tội phạm của quần chúng nhân dân, tại căn chòi của ông Lê Huỳnh Thế B thuộc khu vực ấp Mỹ Bình, xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú có một số đối tượng tụ tập nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy, nên Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Châu Phú, phối hợp Công an xã Thạnh Mỹ Tây tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của bị cáo Nguyễn Phước T đang mặc có 01 gói thuốc lá hiệu Jet, bên trong có 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ sọc trắng được hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng. Qua làm việc, bị cáo T khai nhận là ma túy đá mua của người đàn ông tên H (không rõ họ, địa chỉ) tại khu vực xã Đào Hữu Cảnh, huyện Châu Phú với số tiền 150.000 đồng, rồi cất giấu trong túi quần mang về nhà để sử dụng. Khi đi đến căn chòi của ông B thì thấy ông B và ông Nguyễn Văn N đang ở bên trong nên ghé vào chơi thì bị phát hiện, nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng. Ngày 06/9/2024, bị cáo T bị khởi tố, điều tra.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 1241/KL-KTHS ngày 04/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận:

- 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Phú, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Duy M, Phạm Văn T, Nguyễn Phước T. Bên trong có 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu đỏ sọc trắng hàn kín chứa tinh thể màu trắng, khối lượng: 0,1498 g (Không phẩy một bốn chín tám gam) (kí hiệu M).

- Mẫu M gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 0,1498 g (Không phẩy một bốn chín tám gam).

Tại Cáo trạng số 73/CT-VKSCP ngày 17/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Phước T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Phước T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 (Một) phong bì được niêm phong (Vụ số: 1241/KL-KTHS ngày 04/9/2024) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Phú, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H, Nguyễn Duy M. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng: 0,1350g (Không phẩy một ba năm không gam).

- 01 (Một) gói thuốc lá hiệu Jet (đã qua sử dụng).

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Minh S, người làm chứng là ông Lê Huỳnh Thế B, ông Nguyễn Văn N, người chứng kiến là ông Trần Văn C vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại gì đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phước T đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, kết luận giám định cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30/8/2024, tại căn chòi của ông Lê Huỳnh Thế

B thuộc khu vực ấp Mỹ Bình, xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, bị cáo Nguyễn Phước T đã có hành vi cất giấu trong túi quần phía trước bên phải đang mặc 01 gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ sọc trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, tất cả được giám định là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,1498 gam, với mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm (tội phạm nghiêm trọng).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, bản thân bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích để sử dụng, chứng tỏ bị cáo là người rất coi thường pháp luật. Hiện tại trên địa bàn huyện Châu Phú các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó, việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội là cần thiết, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt tù có thời hạn mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đề nghị này được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trung không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, bị cáo không có thu nhập ổn định,

hiện điều kiện hoàn cảnh kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng do liên quan đến phạm tội, vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, không còn giá trị sử dụng, gồm:

- 01 (Một) phong bì được niêm phong (Vụ số: 1241/KL-KTHS ngày 04/9/2024) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Phú, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Duy Minh. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng: 0,1350g (Không phẩy một ba năm không gam).

- 01 (Một) gói thuốc lá hiệu Jet (đã qua sử dụng).

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Minh Sang 01 xe mô tô biển số 67D1-207.49 nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác:

- Người đàn ông tên Hoàng là người bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Phước T do chưa xác định được họ, địa chỉ và chưa làm việc được, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Phú tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

- Ông Nguyễn Minh Sang không biết việc bị cáo Nguyễn Phước T sử dụng xe mô tô biển số 67D1-207.49 để làm phương tiện đi mua ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Phú không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 30/8/2024.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Phước T.

Căn cứ khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 (Một) phong bì được niêm phong (Vụ số: 1241/KL-KTHS ngày 04/9/2024) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Phú, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H, Nguyễn Duy M. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng: 0,1350g (Không phẩy một ba năm không gam).

- 01 (Một) gói thuốc lá hiệu Jet (đã qua sử dụng).

Đặc điểm tang vật như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/10/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Phước T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú;
- Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Dũng